

Số: 01/2022/QĐST-KDTM

Mai Sơn, ngày 15 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CNHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP A. Địa chỉ: Tòa nhà Vs, 210 T, quận H, Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên: Ông Lê Minh T – Giám đốc Ngân hàng TMCP A– Chi nhánh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988, ông Thái Việt H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Lô SH v, X, tổ S, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- **Bị đơn:** Hộ kinh doanh H. Người đại diện: Bà H, sinh năm 1974 và ông C, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tiểu khu 13, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền của ông Công: Bà H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Hộ kinh doanh H (Người đại diện: Ông C và bà H) có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 06/4/2022 theo Khế

ước nhận nợ số 22020190485/01 ký ngày 03/9/2019 và Khế ước nhận nợ số 22020190485/02 ký ngày 24/9/2019 là 1.233.369.671VNĐ (Trong đó: tiền gốc là 881.919.700VNĐ, tiền lãi đến ngày 06/4/2022 là 351.449.971VNĐ) và tiền lãi phát sinh (từ ngày 07/4/2022 đến ngày 20/5/2022).

Về phương án trả nợ: Ông C và bà H có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền nợ trên cho Ngân hàng TMCP Avào ngày 20/5/2022.

Kể từ ngày 21/5/2022, ông C và bà H tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo thỏa thuận trong Khế ước nhận nợ số 22020190485/01 ký ngày 03/9/2019 và Khế ước nhận nợ số 22020190485/02 ký ngày 24/9/2019 đến khi ông C và chị H trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

Kể từ ngày 21/5/2022, trường hợp ông C và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng TMCP Athì ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án theo luật thi hành án dân sự và được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản đảm bảo, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0255/2019/HĐTC/CNQONLA ngày 30/8/2019 gồm:

- Diện tích đất 656,4m² thuộc thửa đất số 5, 5(1), tờ bản đồ F48-101-(125-17) tại Tiểu khu 13, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 221939, số vào sổ cấp GCN: CH 463 Quyết định số: 728/QĐ-UBND cấp ngày 21/4/2011 cho ông C và bà H.

- Diện tích đất liền kề đã được sử dụng ổn định, có ranh giới cụ thể bằng tường gạch và cây sống, đá tự nhiên là 246,4m² tại Tiểu khu F, thị trấn G, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Tổng diện tích đất là 888,6m² nằm cạnh trục đường vào điểm tái định cư, tứ cạnh cụ thể:

Phía Bắc giáp đất hộ bà Đỗ Thị N, dài 2,85m + 17,75m + 6,06m + 8,70m + 4,02m + 2,03m;

Phía đông giáp đất hộ ông Hoàng Thế D (nguồn gốc đất của bà Quý), dài 12,0m + 4,2m + 4,5m + 3,3m;

Phía tây giáp đất hộ ông Lò Văn C, dài 1,75m + 7,40m + 3,54m + 4,66m + 0,89m;

Phía nam giáp đường dân sinh vào điểm tái định cư, dài 6,14m + 8,94m + 8,55m + 3,69m + 14,46m;

(Hình thể thửa đất thể hiện tại Sơ đồ thửa đất kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/01/2022).

Tài sản trên đất gồm 01 nhà xây cấp bốn bỏ trụ, tường 110mm, mái lợp tôn,

trần nhựa, nền lát gạch Ceramic (nhà chính diện tích 65,6m², phần xây coi diện tích 13,8m²); Nhà kho, tường chịu lực 110mm, không chất, mái lợp tôn, vì kèo xà gỗ thép, nền láng vừa xi măng (nhà kho 01 diện tích 69,6m² và nhà kho 2 diện tích 32,2m²); phần bán mái 27,6m²; Cây ăn quả gồm 05 cây nhãn trên 10 năm; 01 cây mít cho quả dưới 03 năm; 05 cây na cho quả dưới 03 năm; 02 cây chanh; 01 cây đu đủ.

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0279/2019/HĐTC/CNQONLA ngày 20/9/2019, gồm:

Diện tích đất 419,0m² thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ 05 tại Thôn R, xã F, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 223030 mang tên C, số vào sổ cấp GCN: 42132 cấp ngày 31/12/2012 của UBND huyện Mỹ Đức.

Tứ cạnh như sau:

Phía Bắc giáp đường ngõ xóm có chiều dài 12,05m;

Phía Nam giáp nhà đất ông Nguyễn Đức S có chiều dài 12,01m;

Phía Tây giáp nhà đất ông Nguyễn Đức H có chiều dài 34,94m;

Phía Đông giáp nhà đất ông Nguyễn Đức D chiều dài 32,25;

(Hình thể thửa đất thể hiện tại Sơ đồ thửa đất kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24/01/2022).

2.2. Về án phí:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Akhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được trả lại tiền tạm ứng án phí là 24.563.000VNĐ (*Hai mươi bốn triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001246 ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn Hộ kinh doanh H (Người đại diện bà H và ông C) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 25.500.000VNĐ (*Hai mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng*).

2.3. Về chi phí tố tụng khác:

Bị đơn Hộ kinh doanh H (Người đại diện: Ông C và chị H) phải chịu tiền tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 7.003.000VNĐ (*Bảy triệu không trăm linh ba nghìn đồng*). Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã chi phí xong. Bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 7.003.000VNĐ (*Bảy triệu không trăm linh ba nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hà Minh Quân